

Số: /SGDDĐT-VP  
V/v cấp mã định danh và tài khoản truy  
cập Hệ thống CSDL ngành GDĐT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;
- Trường THPT, trường PT nhiều cấp (có cấp THPT);
- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên;
- Trung tâm Giáo dục Thường xuyên Hải Phòng;
- Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp Hải Dương;
- Trung tâm GDTX - Ngoại ngữ, Tin học Hải Dương;
- Trường Giáo dục chuyên biệt Hải Phòng;
- Trường Cao đẳng cơ giới xây dựng;
- Trường Trung cấp Văn hóa, Nghệ thuật và Du lịch Hải Dương.

Căn cứ Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 18/6/2025 của Quốc hội về việc tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình hai cấp tại thành phố Hải Phòng; Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo; Kế hoạch triển khai chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý ngành giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng năm học 2025-2026;

Nhằm chuẩn bị điều kiện kỹ thuật để triển khai hiệu quả Hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng từ năm học 2025-2026, Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện cấp mã định danh và tài khoản truy cập hệ thống cho các đơn vị.

**1. Thông tin tài khoản được cấp bao gồm:**

- Mã định danh của từng đơn vị (*theo danh sách đính kèm*);
- Tài khoản truy cập, bao gồm tên đăng nhập và mật khẩu khởi tạo.

*Trong đó:*

- Tài khoản của UBND cấp xã: được bàn giao trực tiếp ngày 30/7/2025 (theo Kế hoạch số 4968/KH-SGDĐT ngày 25/7/2025);
- Tài khoản của các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở: sử dụng tài khoản hiện hành đã được cấp cho năm học 2025 -2026 (*Sở GDĐT không thay đổi mật khẩu*).

**2. Địa chỉ truy cập hệ thống:**

<https://csdl.haiphong.edu.vn> hoặc <https://truong.haiphong.edu.vn>

**3. Yêu cầu các đơn vị:**

- Phân công cán bộ đầu mối phụ trách sử dụng tài khoản phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao;
- Thực hiện bảo mật thông tin tài khoản, đổi mật khẩu ngay sau lần đăng nhập đầu tiên;
- Chủ động phối hợp triển khai cập nhật dữ liệu đầy đủ, kịp thời theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc trong quá trình sử dụng hệ thống để được hỗ trợ.

Mọi khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện đề nghị phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua đồng chí Phạm Công Dương - Chuyên viên Văn phòng, điện thoại 0972.380.388) để được hỗ trợ, giải quyết kịp thời.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Uông Minh Long**

**DANH SÁCH MÃ ĐỊNH DANH VÀ TÀI KHOẢN TRUY CẬP  
TRÊN HỆ THỐNG CƠ SỞ DỮ LIỆU NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**1. Danh sách Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu**

| <b>TT</b> | <b>Tên xã, phường, đặc khu</b> | <b>Mã định danh</b> | <b>Tên đăng nhập</b> |
|-----------|--------------------------------|---------------------|----------------------|
| 1         | UBND Đặc khu Bạch Long Vĩ      | 11948               | admin                |
| 2         | UBND Đặc khu Cát Hải           | 11914               | admin                |
| 3         | UBND Phường Ái Quốc            | 10660               | admin                |
| 4         | UBND Phường An Biên            | 11407               | admin                |
| 5         | UBND Phường An Dương           | 11581               | admin                |
| 6         | UBND Phường An Hải             | 11617               | admin                |
| 7         | UBND Phường An Phong           | 11593               | admin                |
| 8         | UBND Phường Bắc An Phụ         | 10678               | admin                |
| 9         | UBND Phường Bạch Đằng          | 11473               | admin                |
| 10        | UBND Phường Chí Linh           | 10546               | admin                |
| 11        | UBND Phường Chu Văn An         | 10549               | admin                |
| 12        | UBND Phường Đồ Sơn             | 11455               | admin                |
| 13        | UBND Phường Đông Hải           | 11411               | admin                |
| 14        | UBND Phường Dương Kinh         | 11692               | admin                |
| 15        | UBND Phường Gia Viên           | 11359               | admin                |
| 16        | UBND Phường Hải An             | 11413               | admin                |
| 17        | UBND Phường Hải Dương          | 10525               | admin                |
| 18        | UBND Phường Hòa Bình           | 11533               | admin                |
| 19        | UBND Phường Hồng An            | 11602               | admin                |
| 20        | UBND Phường Hồng Bàng          | 11311               | admin                |
| 21        | UBND Phường Hưng Đạo           | 11689               | admin                |
| 22        | UBND Phường Kiến An            | 11443               | admin                |
| 23        | UBND Phường Kinh Môn           | 10675               | admin                |
| 24        | UBND Phường Lê Chân            | 11383               | admin                |
| 25        | UBND Phường Lê Đại Hành        | 10603               | admin                |
| 26        | UBND Phường Lê Ích Mộc         | 11506               | admin                |
| 27        | UBND Phường Lê Thanh Nghị      | 10532               | admin                |
| 28        | UBND Phường Lưu Kiếm           | 11488               | admin                |

| <b>TT</b> | <b>Tên xã, phường, đặc khu</b> | <b>Mã định danh</b> | <b>Tên đăng nhập</b> |
|-----------|--------------------------------|---------------------|----------------------|
| 29        | UBND Phường Nam Đồ Sơn         | 11737               | admin                |
| 30        | UBND Phường Nam Đồng           | 10837               | admin                |
| 31        | UBND Phường Nam Triệu          | 11542               | admin                |
| 32        | UBND Phường Ngô Quyền          | 11329               | admin                |
| 33        | UBND Phường Nguyễn Đại Nãi     | 10744               | admin                |
| 34        | UBND Phường Nguyễn Trãi        | 10552               | admin                |
| 35        | UBND Phường Nhị Chiểu          | 10714               | admin                |
| 36        | UBND Phường Phạm Sư Mạnh       | 10726               | admin                |
| 37        | UBND Phường Phù Lỗ             | 11446               | admin                |
| 38        | UBND Phường Tân Hưng           | 10537               | admin                |
| 39        | UBND Phường Thạch Khôi         | 11002               | admin                |
| 40        | UBND Phường Thành Đông         | 10507               | admin                |
| 41        | UBND Phường Thiên Hương        | 11557               | admin                |
| 42        | UBND Phường Thủy Nguyên        | 11560               | admin                |
| 43        | UBND Phường Trần Hưng Đạo      | 10570               | admin                |
| 44        | UBND Phường Trần Liễu          | 10729               | admin                |
| 45        | UBND Phường Trần Nhân Tông     | 10573               | admin                |
| 46        | UBND Phường Tứ Minh            | 10891               | admin                |
| 47        | UBND Phường Việt Hòa           | 10543               | admin                |
| 48        | UBND Xã An Hưng                | 11674               | admin                |
| 49        | UBND Xã An Khánh               | 11668               | admin                |
| 50        | UBND Xã An Lão                 | 11629               | admin                |
| 51        | UBND Xã An Phú                 | 10645               | admin                |
| 52        | UBND Xã An Quang               | 11647               | admin                |
| 53        | UBND Xã An Thành               | 10792               | admin                |
| 54        | UBND Xã An Trường              | 11635               | admin                |
| 55        | UBND Xã Bắc Thanh Miện         | 11254               | admin                |
| 56        | UBND Xã Bình Giang             | 10966               | admin                |
| 57        | UBND Xã Cẩm Giang              | 10888               | admin                |
| 58        | UBND Xã Cẩm Giàng              | 10903               | admin                |
| 59        | UBND Xã Chấn Hưng              | 11806               | admin                |
| 60        | UBND Xã Chí Minh               | 11131               | admin                |
| 61        | UBND Xã Đại Sơn                | 11086               | admin                |

| <b>TT</b> | <b>Tên xã, phường, đặc khu</b> | <b>Mã định danh</b> | <b>Tên đăng nhập</b> |
|-----------|--------------------------------|---------------------|----------------------|
| 62        | UBND Xã Đường An               | 10972               | admin                |
| 63        | UBND Xã Gia Lộc                | 10999               | admin                |
| 64        | UBND Xã Gia Phúc               | 11050               | admin                |
| 65        | UBND Xã Hà Bắc                 | 10816               | admin                |
| 66        | UBND Xã Hà Đông                | 10882               | admin                |
| 67        | UBND Xã Hà Nam                 | 10843               | admin                |
| 68        | UBND Xã Hà Tây                 | 10846               | admin                |
| 69        | UBND Xã Hải Hưng               | 11257               | admin                |
| 70        | UBND Xã Hồng Châu              | 11218               | admin                |
| 71        | UBND Xã Hợp Tiến               | 10615               | admin                |
| 72        | UBND Xã Hùng Thắng             | 11809               | admin                |
| 73        | UBND Xã Kẻ Sặt                 | 10945               | admin                |
| 74        | UBND Xã Khúc Thừa Dụ           | 11224               | admin                |
| 75        | UBND Xã Kiến Hải               | 11749               | admin                |
| 76        | UBND Xã Kiến Hưng              | 11728               | admin                |
| 77        | UBND Xã Kiến Minh              | 11725               | admin                |
| 78        | UBND Xã Kiến Thụy              | 11680               | admin                |
| 79        | UBND Xã Kim Thành              | 10804               | admin                |
| 80        | UBND Xã Lạc Phượng             | 11140               | admin                |
| 81        | UBND Xã Lai Khê                | 10756               | admin                |
| 82        | UBND Xã Mao Điền               | 10930               | admin                |
| 83        | UBND Xã Nam An Phú             | 10705               | admin                |
| 84        | UBND Xã Nam Sách               | 10606               | admin                |
| 85        | UBND Xã Nam Thanh Miện         | 11284               | admin                |
| 86        | UBND Xã Nghi Dương             | 11713               | admin                |
| 87        | UBND Xã Nguyễn Bình Khiêm      | 11911               | admin                |
| 88        | UBND Xã Nguyên Giáp            | 11146               | admin                |
| 89        | UBND Xã Nguyễn Lương Bằng      | 11242               | admin                |
| 90        | UBND Xã Ninh Giang             | 11203               | admin                |
| 91        | UBND Xã Phú Thái               | 10750               | admin                |
| 92        | UBND Xã Quyết Thắng            | 11761               | admin                |
| 93        | UBND Xã Tân An                 | 11167               | admin                |
| 94        | UBND Xã Tân Kỳ                 | 11113               | admin                |

| <b>TT</b> | <b>Tên xã, phường, đặc khu</b> | <b>Mã định danh</b> | <b>Tên đăng nhập</b> |
|-----------|--------------------------------|---------------------|----------------------|
| 95        | UBND Xã Tân Minh               | 11779               | admin                |
| 96        | UBND Xã Thái Tân               | 10642               | admin                |
| 97        | UBND Xã Thanh Hà               | 10813               | admin                |
| 98        | UBND Xã Thanh Miện             | 11239               | admin                |
| 99        | UBND Xã Thượng Hồng            | 10993               | admin                |
| 100       | UBND Xã Tiên Lãng              | 11755               | admin                |
| 101       | UBND Xã Tiên Minh              | 11791               | admin                |
| 102       | UBND Xã Trần Phú               | 10633               | admin                |
| 103       | UBND Xã Trường Tân             | 11065               | admin                |
| 104       | UBND Xã Tứ Kỳ                  | 11074               | admin                |
| 105       | UBND Xã Tuệ Tĩnh               | 10909               | admin                |
| 106       | UBND Xã Việt Khê               | 11503               | admin                |
| 107       | UBND Xã Vĩnh Am                | 11887               | admin                |
| 108       | UBND Xã Vĩnh Bảo               | 11824               | admin                |
| 109       | UBND Xã Vĩnh Hải               | 11875               | admin                |
| 110       | UBND Xã Vĩnh Hòa               | 11848               | admin                |
| 111       | UBND Xã Vĩnh Lại               | 11164               | admin                |
| 112       | UBND Xã Vĩnh Thịnh             | 11836               | admin                |
| 113       | UBND Xã Vĩnh Thuận             | 11842               | admin                |
| 114       | UBND Xã Yết Kiêu               | 11020               | admin                |

## **2. Danh sách cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo**

| <b>TT</b> | <b>Tên cơ sở giáo dục</b>      | <b>Mã định danh</b> | <b>Tên đăng nhập</b> |
|-----------|--------------------------------|---------------------|----------------------|
| 1         | Trường THCS-THPT Lý Thánh Tông | 31000790            | admin                |
| 2         | Trường THPT An Dương           | 31000701            | admin                |
| 3         | Trường THPT An Lão             | 31000702            | admin                |
| 4         | Trường THPT Bạch Đằng          | 31000703            | admin                |
| 5         | Trường THPT Bến Tắm            | 30000743            | admin                |
| 6         | Trường THPT Bình Giang         | 30000732            | admin                |

| <b>TT</b> | <b>Tên cơ sở giáo dục</b>      | <b>Mã định danh</b> | <b>Tên đăng nhập</b> |
|-----------|--------------------------------|---------------------|----------------------|
| 7         | Trường THPT Cẩm Giàng          | 30000729            | admin                |
| 8         | Trường THPT Cẩm Giàng II       | 30000731            | admin                |
| 9         | Trường THPT Cát Bà             | 31000704            | admin                |
| 10        | Trường THPT Cát Hải            | 31000705            | admin                |
| 11        | Trường THPT Cầu Xe             | 30000727            | admin                |
| 12        | Trường THPT Chí Linh           | 30000707            | admin                |
| 13        | Trường THPT chuyên Nguyễn Trãi | 30000F01            | admin                |
| 14        | Trường THPT chuyên Trần Phú    | 31000F01            | admin                |
| 15        | Trường THPT Cộng Hiền          | 31000706            | admin                |
| 16        | Trường THPT Đồ Sơn             | 31000707            | admin                |
| 17        | Trường THPT Đoàn Thượng        | 30000724            | admin                |
| 18        | Trường THPT Đồng Gia           | 30000720            | admin                |
| 19        | Trường THPT Đồng Hoà           | 31000725            | admin                |
| 20        | Trường THPT Đường An           | 30000734            | admin                |
| 21        | Trường THPT Gia Lộc            | 30000723            | admin                |
| 22        | Trường THPT Gia Lộc II         | 30000725            | admin                |
| 23        | Trường THPT Hà Bắc             | 30000713            | admin                |
| 24        | Trường THPT Hà Đông            | 30000714            | admin                |
| 25        | Trường THPT Hải An             | 31000736            | admin                |
| 26        | Trường THPT Hồng Bàng          | 31000712            | admin                |
| 27        | Trường THPT Hồng Quang         | 30000702            | admin                |
| 28        | Trường THPT Hưng Đạo           | 30000728            | admin                |
| 29        | Trường THPT Hùng Thắng         | 31000709            | admin                |
| 30        | Trường THPT Kê Sặt             | 30000733            | admin                |
| 31        | Trường THPT Khúc Thừa Dụ       | 30000740            | admin                |

| <b>TT</b> | <b>Tên cơ sở giáo dục</b>           | <b>Mã định danh</b> | <b>Tên đăng nhập</b> |
|-----------|-------------------------------------|---------------------|----------------------|
| 32        | Trường THPT Kiến An                 | 31000710            | admin                |
| 33        | Trường THPT Kiến Thụy               | 31000711            | admin                |
| 34        | Trường THPT Kim Thành               | 30000721            | admin                |
| 35        | Trường THPT Kim Thành II            | 30000722            | admin                |
| 36        | Trường THPT Kinh Môn                | 30000718            | admin                |
| 37        | Trường THPT Kinh Môn II             | 30000742            | admin                |
| 38        | Trường THPT Lê Chân                 | 31000802            | admin                |
| 39        | Trường THPT Lê Hồng Phong           | 31000713            | admin                |
| 40        | Trường THPT Lê Ích Mộc              | 31000714            | admin                |
| 41        | Trường THPT Lê Quý Đôn              | 31000715            | admin                |
| 42        | Trường THPT Lý Thường Kiệt          | 31000716            | admin                |
| 43        | Trường THPT Mạc Đĩnh Chi            | 31000717            | admin                |
| 44        | Trường THPT Mạc Đĩnh Chi - Nam Sách | 30000710            | admin                |
| 45        | Trường THPT Nam Sách                | 30000711            | admin                |
| 46        | Trường THPT Nam Sách II             | 30000712            | admin                |
| 47        | Trường THPT Ngô Quyền               | 31000718            | admin                |
| 48        | Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm       | 31000719            | admin                |
| 49        | Trường THPT Nguyễn Du               | 30000701            | admin                |
| 50        | Trường THPT Nguyễn Đức Cảnh         | 31000720            | admin                |
| 51        | Trường THPT Nguyễn Khuyến           | 31000805            | admin                |
| 52        | Trường THPT Nguyễn Thị Duệ          | 3000004004          | admin                |
| 53        | Trường THPT Nguyễn Trãi             | 31000721            | admin                |
| 54        | Trường THPT Nguyễn Văn Cừ           | 30000703            | admin                |
| 55        | Trường THPT Nhị Chiểu               | 30000717            | admin                |
| 56        | Trường THPT Nhữ Văn Lan             | 31000804            | admin                |



| <b>TT</b> | <b>Tên cơ sở giáo dục</b>            | <b>Mã định danh</b> | <b>Tên đăng nhập</b> |
|-----------|--------------------------------------|---------------------|----------------------|
| 57        | Trường THPT Ninh Giang               | 30000738            | admin                |
| 58        | Trường THPT Phả Lại                  | 30000708            | admin                |
| 59        | Trường THPT Phạm Ngũ Lão             | 31000724            | admin                |
| 60        | Trường THPT Phan Đăng Lưu            | 31000801            | admin                |
| 61        | Trường THPT Phúc Thành               | 30000719            | admin                |
| 62        | Trường THPT Quang Trung              | 31000726            | admin                |
| 63        | Trường THPT Quang Trung - Ninh Giang | 30000739            | admin                |
| 64        | Trường THPT Quốc Tuấn                | 31000734            | admin                |
| 65        | Trường THPT Thái Phiên               | 31000727            | admin                |
| 66        | Trường THPT Thanh Bình               | 30000716            | admin                |
| 67        | Trường THPT Thanh Hà                 | 30000715            | admin                |
| 68        | Trường THPT Thanh Miện               | 30000735            | admin                |
| 69        | Trường THPT Thanh Miện II            | 30000736            | admin                |
| 70        | Trường THPT Thanh Miện III           | 30000737            | admin                |
| 71        | Trường THPT Thụy Hương               | 31000735            | admin                |
| 72        | Trường THPT Thủy Sơn                 | 31000803            | admin                |
| 73        | Trường THPT Tiên Lãng                | 31000728            | admin                |
| 74        | Trường THPT Tô Hiệu                  | 31000730            | admin                |
| 75        | Trường THPT Toàn Thắng               | 31000729            | admin                |
| 76        | Trường THPT Trần Hưng Đạo            | 31000731            | admin                |
| 77        | Trường THPT Trần Nguyên Hãn          | 31000732            | admin                |
| 78        | Trường THPT Trần Phú                 | 30000709            | admin                |
| 79        | Trường THPT Tứ Kỳ                    | 30000726            | admin                |
| 80        | Trường THPT Tuệ Tĩnh                 | 30000730            | admin                |
| 81        | Trường THPT Vĩnh Bảo                 | 31000733            | admin                |

| <b>TT</b> | <b>Tên cơ sở giáo dục</b>                         | <b>Mã định danh</b> | <b>Tên đăng nhập</b> |
|-----------|---------------------------------------------------|---------------------|----------------------|
| 82        | Trường PT Anhtanh                                 | 31000816            | admin                |
| 83        | Trường PT Hermann Gmeiner                         | 31000796            | admin                |
| 84        | Trường TH - THCS - THPT Alpha Hải Phòng           | 3100004003          | admin                |
| 85        | Trường TH - THCS - THPT Dewey                     | 31000999            | admin                |
| 86        | Trường TH - THCS - THPT Edison                    | 31000998            | admin                |
| 87        | Trường TH - THCS - THPT Lý Thái Tổ                | 31000789            | admin                |
| 88        | Trường TH - THCS - THPT Nguyễn Tất Thành          | 31000818            | admin                |
| 89        | Trường TH - THCS - THPT Quốc tế Singapore         | 3100003001          | admin                |
| 90        | Trường TH - THCS - THPT Vinschool Imperia         | 31000888            | admin                |
| 91        | Trường TH - THCS và THPT Ngôi Sao                 | 3100000001          | admin                |
| 92        | Trường TH, THCS&THPT Hưng Phát                    | 3000004003          | admin                |
| 93        | Trường TH, THCS&THPT Nam Hải Dương                | 3000004002          | admin                |
| 94        | Trường TH, THCS&THPT Trí Đức ( <i>phổ thông</i> ) | 3000004006          | admin                |
| 95        | Trường THCS - THPT FPT                            | 3100004001          | admin                |
| 96        | Trường THCS&THPT Marie Curie                      | 30000752            | admin                |
| 97        | Trường THCS&THPT Marie Curie II                   | 3000004005          | admin                |
| 98        | Trường THPT 25-10                                 | 31000809            | admin                |
| 99        | Trường THPT Ái Quốc                               | 30000749            | admin                |
| 100       | Trường THPT An Hải                                | 31000810            | admin                |
| 101       | Trường THPT Chu Văn An                            | 30000755            | admin                |
| 102       | Trường THPT Hàng Hải                              | 31000812            | admin                |
| 103       | Trường THPT Hàng Hải 1                            | 31000832            | admin                |
| 104       | Trường THPT Hồng Đức                              | 30000748            | admin                |
| 105       | Trường THPT Hùng Vương                            | 31000827            | admin                |
| 106       | Trường THPT Hữu Nghị quốc tế                      | 31000899            | admin                |

| <b>TT</b> | <b>Tên cơ sở giáo dục</b>               | <b>Mã định danh</b> | <b>Tên đăng nhập</b> |
|-----------|-----------------------------------------|---------------------|----------------------|
| 107       | Trường THPT Lê Quý Đôn                  | 30000753            | admin                |
| 108       | Trường THPT Lương Khánh Thiện           | 31000825            | admin                |
| 109       | Trường THPT Lương Thế Vinh              | 31000815            | admin                |
| 110       | Trường THPT Lương Thế Vinh              | 30000751            | admin                |
| 111       | Trường THPT Marie Curie                 | 31000806            | admin                |
| 112       | Trường THPT Nam Triệu                   | 31000817            | admin                |
| 113       | Trường THPT Nguyễn Huệ                  | 31000814            | admin                |
| 114       | Trường THPT Ninh Giang II               | 30000741            | admin                |
| 115       | Trường THPT Phan Bội Châu               | 30000750            | admin                |
| 116       | Trường THPT Phan Chu Trinh              | 31000819            | admin                |
| 117       | Trường THPT Phú Thái                    | 30000746            | admin                |
| 118       | Trường THPT Quang Thành                 | 30000745            | admin                |
| 119       | Trường THPT Quảng Thanh                 | 31000828            | admin                |
| 120       | Trường THPT Sao Đỏ ( <i>phổ thông</i> ) | 30000763            | admin                |
| 121       | Trường THPT Tân An                      | 31000808            | admin                |
| 122       | Trường THPT Tân Trào                    | 31000826            | admin                |
| 123       | Trường THPT Thăng Long                  | 31000821            | admin                |
| 124       | Trường THPT Thành Đông                  | 30000706            | admin                |
| 125       | Trường THPT Trần Quang Khải             | 30000744            | admin                |
| 126       | Trường THPT Trần Tất Văn                | 31000822            | admin                |
| 127       | Trường THPT Tứ Kỳ II                    | 30000747            | admin                |
| 128       | Trường THPT Vũ Ngọc Phan                | 30000754            | admin                |
| 129       | Trung tâm GDNN-GDTX Bình Giang          | 30000911            | admin                |
| 130       | Trung tâm GDNN-GDTX Cẩm Giàng           | 30000912            | admin                |
| 131       | Trung tâm GDNN-GDTX Chí Linh            | 30000913            | admin                |

| <b>TT</b> | <b>Tên cơ sở giáo dục</b>                                 | <b>Mã định danh</b> | <b>Tên đăng nhập</b> |
|-----------|-----------------------------------------------------------|---------------------|----------------------|
| 132       | Trung tâm GDNN-GDTX Gia Lộc                               | 30000914            | admin                |
| 133       | Trung tâm GDNN-GDTX Hải Dương                             | 30000915            | admin                |
| 134       | Trung tâm GDNN-GDTX Kim Thành                             | 30000916            | admin                |
| 135       | Trung tâm GDNN-GDTX Kinh Môn                              | 30000917            | admin                |
| 136       | Trung tâm GDNN-GDTX Nam Sách                              | 30000918            | admin                |
| 137       | Trung tâm GDNN-GDTX Ninh Giang                            | 30000919            | admin                |
| 138       | Trung tâm GDNN-GDTX Thanh Hà                              | 30000920            | admin                |
| 139       | Trung tâm GDNN-GDTX Thanh Miện                            | 30000921            | admin                |
| 140       | Trung tâm GDNN-GDTX Tứ Kỳ                                 | 30000922            | admin                |
| 141       | Trung tâm GDTX - Ngoại ngữ, Tin học Hải Dương             | 30000910            | admin                |
| 142       | Trung tâm Giáo dục thường xuyên Hải Phòng                 | 31000901            | admin                |
| 143       | Trường Giáo dục chuyên biệt Hải Phòng                     | 31000D02            | admin                |
| 144       | Trường THPT Sao Đỏ ( <i>GDTX</i> )                        | 3000005001          | admin                |
| 145       | Trường TH, THCS&THPT Trí Đức ( <i>GDTX</i> )              | 3000005002          | admin                |
| 146       | Trường Cao đẳng cơ giới xây dựng                          | 30000800            | admin                |
| 147       | Trường Trung cấp Văn hóa, Nghệ thuật và Du lịch Hải Dương | 30000923            | admin                |